TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **93**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13- 9-2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Lê Minh Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Mai Văn Thẩm**
2. Bà **Trần Ánh Nhạn**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Hồ Thị Ngọc Dung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Kim H,** sinh năm: 1992, có mặt,
Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện CT, tỉnh Tây Ninh;
Tạm trú: Số 09, đường TH, khu phố 1, Phường 1, TP.TN, tỉnh Tây Ninh.
- Bị đơn: Anh **Phạm Công T,** sinh năm: 1990, có mặt,
Địa chỉ: Ấp BĐ, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-8-2018, trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Kim H trình bày:

Chị và anh Phạm Công T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh vào ngày 21/3/2017.

Nữ trang ngày cưới vợ chồng chị đã bán chi phí hết.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung: Phạm Hoàng Quốc H, sinh ngày 14-9-2017, hiện đang sống chung với chồng chị. Khi chị ra đi không dẫn con theo được vì gia đình anh T không cho, bắt con chị lại.

Về tài sản chung: Không có, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi kết hôn chị về sống làm dâu gia đình anh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do: Từ sau khi sinh con chị cảm thấy bản thân mình thay đổi nên thường hay nóng tính, cộc cằn...nên vợ chồng không còn hạnh phúc, từ đầu tháng 8/2018 chị bỏ đi ra ngoài thuê phòng trọ sống cho đến nay.

Nay, chị yêu cầu ly hôn, yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị nhờ mẹ ruột của chị phụ chăm sóc con, chị làm lương công nhân đủ để nuôi con nên không yêu cầu chồng phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị bị bệnh u nang nhưng bệnh này không ảnh hưởng gì đến việc chị chăm sóc con, hiện tại con chị chưa đủ 12 tháng tuổi nên chị rất muốn nuôi con, chăm sóc con, con chị cần sự chăm sóc của người mẹ.

Tại bản tự khai ngày 31-8-2018 anh Phạm Công T trình bày:

Vợ anh trình bày như vậy là có phần đúng, phần không đúng. Vợ anh bỏ đi 03 lần, lần đầu vào tháng 6/2018 vợ về bên nhà cha mẹ vợ mà không dẫn con theo, sau đó khoảng 15 ngày anh có điện thoại vợ về sống chung lại, vào cuối tháng 6/2018 vợ anh tiếp tục bỏ đi lần thứ 2 và đòi bắt con theo nhưng gia đình anh không đồng ý nên vợ anh đi một mình, lần thứ 3 là lần này thì vợ anh đi luôn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Khoảng thời gian vào tháng 6/2018 vợ anh xin mẹ anh đi đám cưới ở TP.Hồ Chí Minh nhưng thực sự không đi đám cưới, ngoài ra còn những lần khác vợ anh không nói đúng sự thật. Nay vợ anh ly hôn thì anh đồng ý lý hôn..

Về con chung: Anh không đồng ý giao vợ anh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại anh đang nuôi con, vợ anh đi thuê phòng trọ sống nuôi con sẽ không được tốt, vợ anh đang bị bệnh, thu nhập mỗi tháng chỉ khoảng 4.500.000 đồng. Anh làm công nhân mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng. Anh được nuôi con thì mẹ anh và bà ngoại chăm sóc con phụ cho anh.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Kim H và anh Phạm Công T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và

bảo vệ. Chị H có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, chia sẽ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân đến nay không hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị thống nhất hiện có 01 chau tên: Phạm Hoàng Quốc H, sinh ngày 14-9-2017, hiện anh T đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị cùng có yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, để bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất về cả sức khỏe, tâm sinh lý cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi thì cần có sự ưu tiên quyền nuôi con cho người mẹ. Đối với vụ án này, cháu Hưng còn nhỏ chưa đủ 12 tháng tuổi; trong thời gian này đứa trẻ cần sự chăm sóc của người mẹ, điều này người cha khó có thể mà thay thế được, chị H đủ điều kiện nuôi con nên cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H là phù hợp với Điều 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Kim H và anh Phạm Công T.

2.Về con chung: Giao chị Phan Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hoàng Quốc H, sinh ngày 14-9-2017. Hiện anh T đang nuôi dưỡng, giáo dục cháu H nên có nghĩa vụ giao cháu H cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008166 ngày 23-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh T chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Minh Hiếu